TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 200/2018/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Nam, ngày 09 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 97/2018/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2018, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thanh D, sinh năm 1985
Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.
- Bị đơn: Anh Trương Văn L, sinh năm 1983
Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1/ Bà Trần Thị Lan, sinh năm 1955, nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; 2/ Bà Dương Thanh Thảo, sinh năm 1978, nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre; 3/ Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bến Tre – Phòng giao dịch huyện M. Địa chỉ: khu phố 5, thị trấn M1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Thanh D với anh Trương Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Bùi Thị Thanh D được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Trương Văn T, sinh ngày 18/9/2010 và Trương Thị Ngọc V, sinh ngày 21/9/2015 sau ly hôn. Anh Trương Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Bùi Thị Thanh D không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi có căn cứ một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng và người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung:* không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung:*

+ Chị Bùi Thị Thanh D và anh Trương Văn L có nghĩa vụ liên đới trả cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bến Tre – Phòng giao dịch huyện M số tiền nợ vay gốc là **30.000.000 đồng** (*Ba mươi triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 13/7/2018 đến khi trả tất nợ theo Sổ vay vốn ngày 12/3/2016 đã ký kết giữa các bên. Thời hạn trả khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

+ Đối với số tiền nợ hụi của bà Trần Thị L và bà Dương Thanh T: các bên thống nhất để tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nếu phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

- *Về án phí:* Án phí dân sự sơ thẩm 750.000 đồng chị Bùi Thị Thanh D và anh Trương Văn L có nghĩa vụ liên đới nộp; án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng chị Bùi Thị Thanh D có nghĩa vụ nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Diệu đã nộp theo biên lai thu số 0014813 ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, nên chị Bùi Thị Thanh D và anh Trương Văn L có nghĩa vụ liên đới nộp thêm 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự (3b);
- UBND xã Thành Thới A;
- VKSND huyện MCN(1b);
- Chi cục THADS H.MCN(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre(1b);
- Lưu HS, VP (4b). TC:10b.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm